

Số: /KH-UBND

Lâm Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển du lịch tại “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình,  
tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 – 2030”**

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 92-NQ/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn tới năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang và sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án Phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Bộ tiêu chuẩn “Làng Du lịch Tốt nhất Thế giới” của Tổ chức Du lịch Thế giới Liên Hợp Quốc (UN Tourism);

Căn cứ Nghị quyết số 56-NQ/ĐU ngày 09/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lâm Bình về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện “Đề án thí điểm Làng sáng tạo nội dung số gắn với phát triển du lịch xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 65-NQ/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lâm Bình về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 09/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình về thí điểm xây dựng Làng sáng tạo nội dung số gắn với phát triển du lịch xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030;

Để tiếp tục cụ thể hóa Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 09/4/2026, Ủy ban nhân dân xã Lâm Bình ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tại “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 – 2030” (*Định hướng tiếp cận theo Tiêu chuẩn Làng Du lịch tốt nhất thế giới của Tổ chức du lịch thế giới - UN Tourism*) và đáp ứng các điều kiện công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh hướng tới đạt các tiêu chí của Khu du lịch Quốc gia, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình” trở thành điểm nhấn về “Đổi mới sáng tạo nông thôn - Kinh tế số cộng đồng - Du lịch sinh thái, văn hóa và nghỉ dưỡng”, phát triển hài hòa giữa bảo tồn văn hóa truyền thống và ứng dụng công nghệ số và được công nhận là Khu, Điểm du lịch cấp tỉnh theo quy định của Luật Du lịch, qua đó tối ưu hóa việc thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của tỉnh, hướng tới các tiêu chí của Khu du lịch Quốc gia và định hướng tiếp cận là điểm đến du lịch cộng đồng bền vững theo tiêu chuẩn của Làng du lịch tốt nhất thế giới (Best tourism villages by UN Tourism) của Tổ chức du lịch thế giới - UN Tourism.

- Hiện thực hóa chủ trương “lấy người dân làm trung tâm”, “lấy bản sắc làm nền tảng”, “lấy công nghệ làm công cụ”, phát huy vai trò mỗi người dân vừa là chủ thể bảo tồn văn hóa, vừa là người kể chuyện bản làng bằng công nghệ số, vừa là đại sứ du lịch của Lâm Bình.

## **2. Yêu cầu**

- Kế hoạch phải thể hiện rõ bản sắc riêng của xã Lâm Bình: Kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống dân tộc Dao đỏ với các dân tộc Tày, Mông, với kinh tế số cộng đồng, du lịch sinh thái và đời sống nông nghiệp bản địa. Đồng thời, tuân thủ nghiêm nguyên tắc bảo tồn, hạn chế tối đa bê tông hóa; ưu tiên vật liệu bản địa, thân thiện môi trường; bảo đảm hài hòa giữa hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan truyền thống.

- Các giải pháp triển khai thực hiện phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh và các cơ chế, chính sách liên quan để huy động nguồn lực; ưu tiên mô hình tạo sinh kế thực chất, tăng thu nhập trực tiếp cho người dân. Triển khai theo hướng phát triển bền vững, có kiểm soát sức chứa du lịch; không đánh đổi môi trường, văn hóa và đời sống cộng đồng để phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số thực chất trong quản lý điểm đến, xúc tiến du lịch, bán sản phẩm OCOP, thanh toán điện tử, phản ánh du lịch và quản lý dữ liệu. Ưu tiên kế thừa, tích hợp các nền tảng dùng chung, nền tảng chính thức của tỉnh và của ngành du lịch; chỉ phát triển mô-đun/công cụ cấp xã khi chưa có nền tảng sẵn có, bảo đảm kết nối liên thông, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dễ vận hành và không đầu tư dàn trải, trùng lặp. Hoạt động sáng tạo nội dung số phải tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử tại “Làng Sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình” gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Mục tiêu chung**

**1.1.** Phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với kinh tế số, lấy các thôn: Khau Cau, Phúc Yên làm hạt nhân thí điểm; triển khai theo nguyên tắc “Làm điểm - Làm nhỏ - Làm chắc - Làm bền vững - Nhân rộng”. Định hướng phát triển điểm đến đạt chuẩn Khu du lịch cấp tỉnh, kết nối chặt chẽ không gian theo các định hướng của Vùng phía Tây Bắc (Sinh thái - Nghỉ dưỡng) và Di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình theo Đề án du lịch của tỉnh tại Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**1.2.** Hiện đại hóa phương thức quản lý, quảng bá và vận hành du lịch thông qua ứng dụng công nghệ số, AI và các nền tảng truyền thông số; đồng thời bảo tồn nguyên trạng kiến trúc, cảnh quan và bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào Dao đỏ, Tày, Mông.

**1.3.** Tập trung phát triển 03 nhóm sản phẩm du lịch chủ lực:

- Du lịch chăm sóc sức khỏe từ tri thức người Dao đỏ.
- Du lịch trải nghiệm nông nghiệp, văn hóa, ẩm thực bản địa.
- Du lịch sinh thái hồ nước, suối, rừng, hang động và trải nghiệm cộng đồng.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2028 thu hút trên 3.000 lượt khách du lịch; giai đoạn 2029 phấn đấu đạt khoảng 5.000 - 6.000 lượt khách, với mức chi tiêu bình quân của du khách từ 250.000 đồng/người/ngày trở lên; đến năm 2030 phấn đấu đón khoảng 8.000 - 10.000 lượt khách trong điều kiện đã hoàn thiện hạ tầng lưu trú, giao thông, vệ sinh môi trường, điều phối khách theo đặt trước và kiểm soát sức chứa, với mức chi tiêu bình quân của du khách từ 500.000 đồng/người/ngày trở lên. Trong đó: Không phát triển nóng, không đánh đổi bản sắc và chất lượng trải nghiệm.

- Phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 40% khách lưu trú qua đêm; thời gian lưu trú bình quân đạt từ 1 - 3 ngày.

- Đến năm 2030 hình thành, nâng cấp tối thiểu 15 cơ sở lưu trú cộng đồng/homestay/bungalow sinh thái đạt chuẩn phục vụ du lịch cộng đồng tại cơ sở vùng lõi là thôn Khau Cau, thôn Phúc Yên; bảo đảm công suất lưu trú tối thiểu khoảng 250 - 300 khách/đêm khi vận hành theo mùa vụ, có đăng ký, niêm yết giá và tiêu chuẩn dịch vụ thống nhất.

- Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thiện 100% các tiêu chí và lập hồ sơ đề nghị công nhận “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình” (hoặc một khu vực hạt nhân đủ điều kiện) là khu, điểm du lịch cấp tỉnh.

- Phấn đấu đạt ít nhất 01 giải thưởng, danh hiệu du lịch trong nước để khẳng định thương hiệu và nhận hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Hình thành tối thiểu 04 nhóm sản phẩm du lịch chủ lực, gồm: Du lịch chữa lành và chăm sóc sức khỏe từ tri thức bản địa dân tộc Dao đỏ; du lịch sinh thái hồ nước, suối, rừng, hang động; du lịch nông nghiệp - văn hóa - ẩm thực bản địa; du lịch sáng tạo nội dung số. Trong đó: Xây dựng ít nhất 03 sản phẩm du lịch cụ thể tại các thôn hạt nhân, gồm: “Một ngày làm nội dung số cùng dân bản”, “Tắm thuốc Dao đỏ giữa đại ngàn”, “Digital Detox - tạm rời thế giới online”.

- Phát triển ít nhất 01 sản phẩm du lịch lòng hồ, làng chài gắn với trải nghiệm sinh kế vùng hồ, chèo thuyền, ẩm thực thủy sản và không gian “không WiFi - sống chậm bên hồ”.

- Hình thành ít nhất 01 sản phẩm du lịch đặc trưng có khả năng nhận diện thương hiệu cấp tỉnh, ưu tiên sản phẩm “Tắm thuốc Dao đỏ giữa đại ngàn” hoặc “Đêm chữa lành bên dòng Khuổi Mạ”.

- Đến năm 2028, tối thiểu 60% hộ dân tham gia mô hình có ít nhất một hoạt động kinh tế số; đến năm 2030 đạt trên 90% hộ dân tham gia mô hình được đào tạo và tham gia kinh tế số.

- Duy trì, nâng cấp và lồng ghép nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hiện có tại mỗi thôn tham gia mô hình; hình thành nhóm/hạt nhân số du lịch trong Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân về kỹ năng số, du lịch, quảng bá sản phẩm, vận hành đặt phòng và thanh toán số.

- Số hóa, chuẩn hóa và quảng bá tối thiểu 08 sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, dược liệu, OCOP, đặc sản địa phương hoặc dịch vụ du lịch trên nền tảng số.

- Phân đầu 100% điểm du lịch, điểm trải nghiệm chính trong phạm vi mô hình có nội dung giới thiệu chuẩn hóa, có mã QR hoặc hình thức thông tin số phù hợp.

- Nâng thu nhập bình quân của hộ dân tham gia Kế hoạch tăng tối thiểu 30% vào năm 2028 và 60% vào năm 2030 (so với năm 2025).

- Giai đoạn 2026 - 2027, xác định sức chứa phù hợp của “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình” gắn với du lịch khoảng 50 khách/ngày, bảo đảm phù hợp với điều kiện hạ tầng, khả năng phục vụ của cộng đồng, yêu cầu bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và chất lượng trải nghiệm của du khách; giai đoạn 2028 - 2030 rà soát nâng sức chứa theo từng tuyến/điểm 100 khách/ngày (giữ ổn định lượng khách) trên cơ sở đánh giá sức chịu tải, số lượng cơ sở lưu trú đạt chuẩn, khả năng cứu hộ, bãi đỗ xe, vệ sinh môi trường và mức độ hài lòng du khách; áp dụng cơ chế đặt trước, phân luồng theo khung giờ, ưu tiên khách lưu trú và khách sử dụng dịch vụ do cộng đồng cung cấp.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Nhiệm vụ 1: Bảo tồn và phát huy tài nguyên văn hóa - tự nhiên** (*Trụ cột 1 & 2 UN Tourism*)

#### **1.1. Kiểm kê và số hóa tài nguyên**

- Rà soát, kiểm kê và cập nhật dữ liệu tài nguyên văn hóa, sinh thái, tri thức bản địa, cảnh quan đặc trưng lên bản đồ số; ưu tiên sử dụng nền tảng bản đồ số/GIS dùng chung của tỉnh hoặc nền tảng ngành du lịch, không đầu tư phần mềm riêng lẻ khi đã có hệ thống phù hợp.

- Chuẩn hóa dữ liệu di sản số phục vụ quảng bá, đào tạo hướng dẫn viên và lưu trữ lâu dài; dữ liệu phải có đơn vị quản lý, cơ chế cập nhật, phân quyền sử dụng, bảo đảm an toàn thông tin và quyền sở hữu tri thức cộng đồng.

- Thường xuyên phối hợp với các nghệ nhân, già làng, trưởng bản tham gia duyệt hoặc góp ý các kịch bản quay phim/sáng tạo nội dung của các KOLs/đoàn làm phim lớn trước khi thực hiện, nhằm ngăn chặn tuyệt đối việc biến tấu, làm sai lệch trang phục, nghi lễ, bài thuốc truyền thống.

- Xây dựng kho tư liệu số hóa về: Bài thuốc người Dao đỏ; nghệ thuật hát Then, đàn tính; Múa Khèn, Hát Páo Dung, hát Cọi; Nghề thủ công; Lễ hội truyền thống; Âm thực bản địa theo hướng “một lần tạo lập, nhiều lần khai thác”, có thẩm định nội dung của nghệ nhân, già làng, cộng đồng và cơ quan chuyên môn trước khi công bố trên nền tảng số. Các tư liệu số hóa về bài thuốc Dao đỏ, hát Then, múa Khèn... khi cung cấp cho du khách/KOCs để sáng tạo nội dung phải có thỏa thuận ghi nguồn (credit) rõ ràng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng.

- Thiết lập hệ thống mã QR giới thiệu lịch sử, văn hóa, sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch.

## ***1.2. Bảo tồn kiến trúc và cảnh quan***

- Ban hành quy chế quản lý kiến trúc du lịch cộng đồng; hạn chế công trình bê tông hóa trong vùng lõi du lịch.

- Triển khai hỗ trợ người dân bảo tồn mái nhà lợp bằng ngói âm dương (hỗ trợ 100 triệu đồng/mái) đáp ứng tiêu chuẩn kiến trúc truyền thống có diện tích tối thiểu 100m<sup>2</sup> theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh để giữ gìn cảnh quan vùng lõi.

- Quy hoạch không gian du lịch theo 04 vùng: Vùng lõi bảo tồn văn hóa (Khu Cầu); Vùng lưu trú cộng đồng (Khu Cầu, Phúc Yên); Vùng trải nghiệm sinh thái (Khu Cầu); Vùng dịch vụ - thương mại hỗ trợ (Khu Cầu).

- Khuyến khích phát triển homestay, bungalow sinh thái sử dụng vật liệu địa phương, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Trong đó: Hỗ trợ xây dựng mới (100 triệu đồng/homestay) hoặc sửa chữa nhà truyền thống dân tộc thiểu số làm homestay (40 triệu đồng/homestay) đảm bảo phục vụ từ 15 khách lưu trú cùng lúc theo chính sách của tỉnh.

- Lập danh sách các hộ/cơ sở đủ điều kiện nâng cấp lưu trú theo từng năm; ưu tiên nâng chất lượng 15 homestay hiện có và phát triển mới có chọn lọc để đến năm 2030 đạt tối thiểu 25 đến 30 cơ sở lưu trú cộng đồng/homestay/bungalow sinh thái đạt chuẩn, gắn với quy chế kiến trúc, vệ sinh, an toàn phòng cháy chữa cháy và khả năng tiếp nhận khách theo sức chứa.

- Xây dựng khu trải nghiệm: Tạm rời khỏi thế giới online để cân bằng lại cuộc sống thật - “Digital Detox” theo hướng: Hạn chế hạ tầng số công cộng; khuyến khích trải nghiệm thiên nhiên; vẫn bảo đảm liên lạc an toàn và cứu hộ.

- Xây dựng và bảo tồn hàng rào đá, nhà sàn, nhà truyền thống các dân tộc, cảnh quan ven suối, hồ và không gian canh tác truyền thống. Trong quy hoạch không gian, cần bổ sung quy định rõ những "Không gian thiêng" (khu vực thờ cúng, rừng thiêng, nguồn nước mạch) nghiêm cấm sử dụng Flycam, quay phim, chụp ảnh thương mại.

### ***1.3. Truyền thụ tri thức và chuyển giao văn hóa***

- Tổ chức truyền dạy nghề truyền thống, bài thuốc, diễn xướng dân gian cho thế hệ trẻ.

- Hỗ trợ nghệ nhân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng; thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ người truyền dạy văn hóa.

- Xây dựng “Không gian văn hóa Dao đỏ” phục vụ trải nghiệm, trình diễn và giáo dục cộng đồng.

- Ban hành danh mục các yếu tố văn hóa cần bảo vệ nguyên trạng; quy định rõ những nội dung không được thương mại hóa hoặc biến tướng.

- Xây dựng, duy trì các chương trình văn nghệ dân gian phục vụ du khách theo hướng quy mô nhỏ, gần gũi, mang tính cộng đồng; ưu tiên các làn điệu, diễn xướng, nhạc cụ, trang phục truyền thống của đồng bào Dao đỏ, Tày như hát Páo Dung, hát Then, đàn tính, hát Cọi và các tiết mục phù hợp với bản sắc địa phương.

- Hình thành đội văn nghệ cộng đồng tại các thôn Khau Cau, Phúc Yên; hướng dẫn các đội văn nghệ hoàn thiện tiêu chí (tối thiểu 10 thành viên, 05 tiết mục) để tiếp cận gói hỗ trợ 70 triệu đồng/đội văn nghệ dân tộc từ nguồn ngân sách tỉnh để mua sắm thiết bị, nhạc cụ, trang phục.

- Xây dựng chương trình “Đêm văn hóa bản làng” gắn với tour lưu trú 2 ngày 1 đêm.

## **2. Nhiệm vụ 2: Phát triển kinh tế số và tích hợp chuỗi giá trị (Trụ cột 3 & 6 UN Tourism)**

### ***2.1. Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số cộng đồng***

- Thành lập “Không gian sinh hoạt số cộng đồng” tại thôn Khau Cau phục vụ đào tạo, truyền thông và hỗ trợ kinh doanh số.

- Kế thừa, tích hợp các nền tảng dùng chung của tỉnh và của ngành du lịch để quản lý du lịch cộng đồng: đặt phòng, phản ánh trực tuyến, quản lý khách, dữ liệu du lịch, bản đồ số điểm đến; trường hợp cần thiết mới phát triển công cụ hỗ trợ cấp xã, bảo đảm liên thông, bảo mật, dễ bàn giao vận hành và không trùng lặp đầu tư.

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh triển khai: Thanh toán không dùng tiền mặt; bán hàng trực tuyến; quảng bá số.

- Xây dựng chuyên trang/nhóm thông tin chính thức về du lịch Lâm Bình trên nền tảng hiện có của địa phương, cổng thông tin du lịch của tỉnh và các kênh mạng xã hội đã được quản trị; không xây dựng website độc lập nếu chưa có phương án vận hành, nhân sự cập nhật, bảo mật và kinh phí duy trì.

- Ban hành quy trình cập nhật dữ liệu số: một đầu mỗi phê duyệt nội dung, lịch cập nhật định kỳ, quy trình sao lưu dữ liệu, bảo mật tài khoản, bảo vệ dữ liệu cá nhân của du khách và người dân.

## ***2.2. Số hóa sản phẩm OCOP, nông sản đặc sản địa phương gắn với khu vui chơi, giải trí thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm***

- Chuẩn hóa bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực như: Mật ong rừng; dược liệu Dao đỏ; rượu ngô men lá; lợn, gà địa phương, thủy sản, thủy cầm; rau rừng; thảo cầm.

- Đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử và nền tảng du lịch trực tuyến.

- Hình thành chuỗi “Từ nông trại đến bàn ăn”, gắn trải nghiệm du lịch với sản xuất nông nghiệp theo lịch mùa vụ tự nhiên (mùa cấy, mùa gặt, mùa hái quả, mùa dược liệu). Tuyệt đối không can thiệp hóa chất hoặc ép cây trái ra hoa/quả trái mùa chỉ để phục vụ khách check-in. Khuyến khích hoặc yêu cầu các cơ sở homestay, nhà hàng trên địa bàn cam kết sử dụng tối thiểu 50-70% nguyên liệu thực phẩm, nông sản (rau, thịt, gạo, dược liệu) được sản xuất ngay tại xã Lâm Bình.

- Khuyến khích phát triển sản phẩm quà tặng du lịch mang bản sắc riêng của Lâm Bình. Xây dựng các khu, điểm thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí ban đêm.

## ***2.3. Số hóa các loại hình du lịch trải nghiệm***

**- Nhóm 1: Du lịch chữa lành và chăm sóc sức khỏe từ tri thức bản địa dân tộc Dao đỏ:**

+ Phát triển sản phẩm du lịch chữa lành và chăm sóc sức khỏe gắn với tri thức bản địa của người Dao đỏ tại thôn Phúc Yên, thôn Khau Cau và các hộ dân đủ điều kiện, trọng tâm là sản phẩm tắm thuốc, chăm sóc sức khỏe bằng dược liệu, thiền bên bờ suối, yoga sinh thái, tắm rừng và nghỉ dưỡng cộng đồng; đồng thời số hóa câu chuyện sản phẩm, quy trình phục vụ, mã QR giới thiệu nguồn gốc dược liệu và hướng dẫn sử dụng an toàn.

+ Lựa chọn một số hộ dân, cơ sở homestay có điều kiện phù hợp để tổ chức dịch vụ “Tắm thuốc Dao đỏ giữa đại ngàn”; bảo đảm vệ sinh, an toàn, niêm yết giá công khai, có hướng dẫn cụ thể cho du khách, không thương mại hóa quá mức hoặc làm sai lệch tri thức bản địa.

+ Hình thành các điểm trải nghiệm chữa lành quy mô nhỏ, gần gũi với thiên nhiên như: thiền bên suối, đi bộ trong rừng, nghe tiếng suối, trải nghiệm cây dược liệu, thưởng thức trà thảo mộc, ẩm thực bản địa và các hoạt động nghỉ ngơi tĩnh lặng.

**- Nhóm 2: Du lịch trải nghiệm nông nghiệp:**

+ Tổ chức các hoạt động du lịch nông nghiệp tại các vùng sản xuất phù hợp của Khau Cau, Phúc Yên và các thôn liên quan, gắn với trải nghiệm mùa vụ, sản phẩm nông nghiệp, dược liệu, chăn nuôi và chế biến ẩm thực bản địa.

+ Xây dựng sản phẩm “Từ nông trại đến bàn ăn”, trong đó du khách được tham gia trồng, chăm sóc, thu hoạch bí xanh thơm, bí đỏ, rau rừng, cây dược liệu; trải nghiệm nuôi ong, thu mật; tìm hiểu chăn nuôi gà Mông, lợn đen, vịt suối, ngỗng và chế biến món ăn truyền thống.

+ Kết nối trải nghiệm nông nghiệp với bán sản phẩm tại chỗ, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương như mật ong rừng, dược liệu Dao đỏ, rượu ngô men lá, thủy sản, rau rừng, thổ cẩm, quà tặng du lịch; đồng thời quảng bá, tiêu thụ qua livestream, sàn thương mại điện tử và các nền tảng số.

### **- Nhóm 3: Du lịch sinh thái hồ và rừng, hang động:**

+ Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại khu vực lòng hồ, suối, rừng, hang động và các điểm cảnh quan phù hợp, gắn với hoạt động kayak, chèo thuyền, trekking, cắm trại, ngắm cảnh, trải nghiệm làng chài và tìm hiểu sinh kế vùng hồ.

+ Khảo sát, lựa chọn khu vực lòng hồ có điều kiện phù hợp để hình thành sản phẩm “Một ngày làm ngư dân lòng hồ”. Đối với hoạt động đường thủy, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức mua hoặc đóng mới thuyền, tàu chở khách sử dụng năng lượng xanh để tiếp cận mức hỗ trợ 300 triệu đồng/tàu theo chính sách tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mạo hiểm (đu dây, mô tô nước, leo núi...) nếu đủ điều kiện để được cơ chế trợ 300 triệu đồng/dự án. Trong đó du khách được tìm hiểu đời sống làng chài, trải nghiệm đánh bắt hoặc nuôi trồng thủy sản phù hợp, chèo thuyền, thưởng thức cá hồ, vịt suối, rau rừng và các món ăn bản địa.

+ Xây dựng không gian “không WiFi - sống chậm bên hồ” tại một số điểm ven hồ, ven suối hoặc khu vực sinh thái phù hợp; khuyến khích du khách hạn chế sử dụng điện thoại, nghỉ ngơi tĩnh lặng, đọc sách, câu cá, ngắm cảnh, trò chuyện, thưởng thức ẩm thực địa phương. Khu vực này vẫn phải có phương án liên lạc khẩn cấp, biển chỉ dẫn, người hướng dẫn và điều kiện bảo đảm an toàn.

+ Các hoạt động mặt nước như bơi, kayak, chèo thuyền, xe đạp nước, cắm trại ven hồ chỉ tổ chức tại khu vực được khảo sát, bảo đảm an toàn, có áo phao, biển cảnh báo, phương án cứu hộ, cứu nạn và kiểm soát vệ sinh môi trường.

### **- Nhóm 4: Một ngày làm nội dung số cùng dân bản:**

+ Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo nội dung số tại Khau Cau, Phúc Yên theo mô hình “du khách cùng làm nội dung số với dân bản”, trong đó người dân, thanh niên, nghệ nhân, chủ homestay là “người hướng dẫn/chuyên gia tại chỗ” giúp du khách ghi hình, chụp ảnh, kể chuyện văn hóa, dựng video lưu niệm về hành trình tại bản làng.

+ Xây dựng tour “Một ngày làm nội dung số cùng dân bản”: Du khách được tham gia lựa chọn câu chuyện, quay video ngắn về đời sống bản địa, nấu ăn, đi nương, thu hái nông sản, trải nghiệm bài thuốc/dược liệu, ghi âm lời kể của nghệ nhân, biên tập video ngắn và nhận bộ ảnh/video lưu niệm; sản phẩm phải bảo đảm tôn trọng đời sống riêng tư, xin phép người được ghi hình và không dàn dựng phản cảm.

+ Hình thành các điểm check-in, không gian quay phim, chụp ảnh gắn với nhà truyền thống, cảnh quan bản làng, ruộng nương, suối, hồ, rừng, hang động, nghề thủ công, ẩm thực và hoạt động sản xuất của người dân.

+ Việc sáng tạo nội dung số phải tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử tại “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình”; bảo đảm tôn trọng đời sống riêng tư của người dân, không dàn dựng phản cảm, không làm sai lệch phong tục, bản sắc văn hóa và hình ảnh địa phương.

#### ***2.4. Xây dựng tối thiểu 01 sản phẩm nhận diện thương hiệu***

Tập trung xây dựng tối thiểu 01 sản phẩm du lịch có khả năng nhận diện thương hiệu cấp tỉnh, ưu tiên “Tắm thuốc Dao đỏ giữa đại ngàn” tại thôn Khau Cau và “Đêm chữa lành bên dòng Khuổi Mạ”. Sản phẩm “Tắm thuốc Dao đỏ giữa đại ngàn” gắn với tri thức dược liệu, bài thuốc truyền thống của người Dao đỏ, kết hợp trải nghiệm tắm thuốc, thưởng trà thảo mộc, ẩm thực bản địa và mua sản phẩm dược liệu địa phương. Sản phẩm “Đêm chữa lành bên dòng Khuổi Mạ” tập trung vào trải nghiệm không gian tĩnh lặng bên suối, thien, nghe tiếng nước chảy, thưởng trà, dùng bữa tối nhẹ với món ăn địa phương và giao lưu văn hóa phù hợp. Các sản phẩm được chuẩn hóa về tên gọi, câu chuyện sản phẩm, địa điểm tổ chức, quy trình phục vụ, giá dịch vụ, hình ảnh/video quảng bá và mã QR giới thiệu; bảo đảm an toàn, vệ sinh, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và tạo sinh kế trực tiếp cho người dân.

#### ***2.5. Xây dựng tuyến, điểm và chương trình trải nghiệm du lịch***

- Rà soát, lựa chọn và chuẩn hóa các tuyến, điểm du lịch trong phạm vi Làng sáng tạo nội dung số tại các thôn Khau Cau, Phúc Yên và các khu vực có điều kiện phù hợp; xây dựng tuyến tham quan nội vùng, điểm đón khách, điểm dừng chân, điểm check-in, điểm trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp, dược liệu, ẩm thực, sinh thái, lòng hồ và không gian sáng tạo nội dung số.

- Giai đoạn đầu thí điểm quy mô phục vụ khoảng **50 khách/ngày**, bảo đảm phù hợp với khả năng tiếp nhận của cộng đồng, điều kiện giao thông, lưu trú, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn du lịch và chất lượng trải nghiệm. Việc tiếp nhận khách được thực hiện theo hướng có đăng ký, có điều phối, có hướng dẫn viên hoặc người phụ trách điểm đến, tránh tình trạng khách đến tự phát, gây quá tải hoặc ảnh hưởng đến đời sống người dân.

- Xây dựng, vận hành chương trình tour mẫu 01 ngày và 02 ngày 01 đêm. Trong đó, tour 01 ngày tập trung vào tham quan bản làng, trải nghiệm nông nghiệp, điểm check-in, ẩm thực bản địa, tắm thuốc Dao đỏ hoặc tour “Một ngày làm nội dung số cùng dân bản”. Tour 02 ngày 01 đêm kết hợp lưu trú cộng đồng, giao lưu văn nghệ bản làng, trải nghiệm chữa lành, đi bộ sinh thái, tham quan khu dược liệu, trải nghiệm lòng hồ, mua sắm sản phẩm địa phương.

- Lựa chọn, chỉnh trang và hình thành một số điểm check-in đặc trưng tại các khu vực có cảnh quan đẹp, bảo đảm hài hòa với không gian bản làng như: công làng du lịch cộng đồng, nhà truyền thống, hàng rào đá, bờ suối, ruộng nương, điểm nhìn ra lòng hồ, không gian dược liệu Dao đỏ, khu trải nghiệm nông nghiệp, không gian văn hóa cộng đồng và các điểm có khả năng tạo nội dung hình ảnh, video đặc trưng cho du lịch Lâm Bình.

- Xây dựng hệ thống nhà đón tiếp, trưng bày giới thiệu sản phẩm đặc sản và cung cấp thông tin du lịch tại Làng (diện tích tối thiểu 80m<sup>2</sup>, thiết kế kiến trúc bản địa) để tạo điểm nhấn chuyên nghiệp và đề nghị hỗ trợ 150 triệu đồng theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bố trí hệ thống biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển cảnh báo, sơ đồ tuyến tham quan, mã QR giới thiệu điểm đến và đường dây nóng hỗ trợ du khách tại các vị trí cần thiết. Việc xây dựng tuyến, điểm, chương trình trải nghiệm phải bảo đảm nguyên tắc phát triển bền vững, không làm phá vỡ cảnh quan, không ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống người dân và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

### **3. Nhiệm vụ 3: Phát triển nguồn nhân lực gắn với chương trình “Bình dân học vụ số” (Trụ cột 4 UN Tourism)**

#### ***3.1. Chiến dịch “Bình dân học vụ số”***

- Tổ chức đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân: Sử dụng điện thoại thông minh; bán hàng trực tuyến; quay dựng video; thanh toán số.

- Đào tạo sử dụng AI phục vụ: Quảng bá; chăm sóc khách hàng; xây dựng nội dung truyền thông.

- Tổ chức lớp tiếng Anh giao tiếp và kỹ năng giao tiếp du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị homestay, chế biến ẩm thực, vệ sinh môi trường.

#### ***3.2. Lòng ghép, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng hiện có để hình thành lực lượng hạt nhân số du lịch***

- Không thành lập mô hình tổ chức mới gây chồng chéo; lòng ghép nhiệm vụ phát triển du lịch số vào Tổ công nghệ số cộng đồng hiện có tại các thôn, bản, do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt phối hợp với cán bộ văn hóa, HTX, chủ homestay và người dân am hiểu công nghệ.

- Nhiệm vụ trọng tâm: hỗ trợ người dân và du khách sử dụng dịch vụ số; vận hành truyền thông số; cập nhật thông tin tour, phòng lưu trú, giá dịch vụ; hỗ trợ thương mại điện tử, thanh toán QR, phản hồi đánh giá của khách; hướng dẫn bảo mật tài khoản, an toàn thông tin mạng.

- Áp dụng mô hình “cầm tay chỉ việc hằng tuần” cho các hộ lớn tuổi, hộ làm homestay và hộ kinh doanh dịch vụ: thực hành trực tiếp kiểm tra lịch đặt phòng trực tuyến, xác nhận/hủy dịch vụ, trả lời tin nhắn khách, phản hồi đánh giá trên nền tảng số, quét mã QR thanh toán, đăng sản phẩm OCOP và xử lý tình huống thường gặp.

- Lựa chọn 01 - 02 đoàn viên/thanh niên hoặc thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng làm “người kèm cặp số” cho từng nhóm hộ; hằng tháng tổng hợp số hộ được hỗ trợ, số giao dịch số, số bài đăng/video, phản hồi của khách để đánh giá hiệu quả thực chất.

### **3.3. Đào tạo nghiệp vụ du lịch**

- Tập huấn định kỳ: An toàn vệ sinh thực phẩm; kỹ năng phục vụ; cứu hộ du lịch; phòng cháy, chữa cháy; kỹ năng kể chuyện văn hóa.

- Liên kết với các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp du lịch để đào tạo thực hành.

## **4. Nhiệm vụ 4: Đầu tư hạ tầng (Trụ cột 5 & 8 UN Tourism)**

### **4.1. Hạ tầng số**

- Phối hợp với đơn vị viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư, nâng cấp hạ tầng internet và wifi tại các khu vực trung tâm.

- Đầu tư trang bị thiết bị phục vụ công tác quản lý điểm đến (Máy tính, camera giám sát, máy in hóa đơn điện tử, màn hình tivi) với ngân sách hỗ trợ 50 triệu đồng từ tỉnh để đảm bảo vận hành đồng bộ hệ thống.

- Cập nhật dữ liệu du lịch số hóa và bản đồ du lịch thông minh trên cơ sở kế thừa nền tảng dùng chung của tỉnh, nền tảng chính thức của ngành du lịch; chỉ đầu tư phần dữ liệu, nội dung, thiết bị và nhân lực vận hành tại địa phương, tránh phát sinh hệ thống riêng lẻ.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch xã Lâm Bình và tích hợp trên các kênh chính thức sẵn có; ưu tiên đồng bộ với Cổng thông tin điện tử, hệ thống xúc tiến du lịch tỉnh và các nền tảng mạng xã hội chính thức.

- Triển khai kênh phản ánh du lịch trực tuyến và khảo sát mức độ hài lòng du khách thông qua mã QR, biểu mẫu dùng chung hoặc công cụ đã được tỉnh/ngành du lịch khuyến nghị; dữ liệu phản ánh phải được phân công đầu mối xử lý và báo cáo định kỳ.

### **4.2. Hạ tầng xanh và bền vững**

- Hoàn thiện hạ tầng du lịch theo hướng xanh, đồng bộ, thân thiện với môi trường, phù hợp cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc truyền thống và không gian sinh hoạt cộng đồng tại Khu Cẩu, Phúc Yên. Trong đó: Xây dựng tuyến đường đi dạo bộ sinh thái kết nối các điểm trải nghiệm (chiều dài tối thiểu 500m, rộng tối thiểu 1,5m, vật liệu thân thiện) để nhận mức hỗ trợ 300 triệu đồng. Lắp đặt hệ thống đèn điện chiếu sáng năng lượng tự nhiên và chỉnh trang cảnh quan du lịch (hàng rào xanh, vườn hoa) với gói hỗ trợ 250 triệu đồng. Đầu tư hệ thống thu gom, tập kết rác thải tập trung diện tích tối thiểu 100m<sup>2</sup> (hỗ trợ 300 triệu đồng) và nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tối thiểu 09 buồng (hỗ trợ 150 triệu đồng) phục vụ du khách nhằm đáp ứng tiêu chí Khu, điểm du lịch cấp tỉnh. Nghiên cứu đầu tư xây dựng Điểm dừng chân phục vụ khách du lịch quy mô bãi đỗ xe tối thiểu 200m<sup>2</sup> có không gian bán hàng, nghỉ ngơi (hỗ trợ 400 triệu đồng/dự án).

- Khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường như xe điện, xe đạp, tuyến đi bộ; góp phần giảm tác động môi trường và giữ gìn không gian du lịch cộng đồng.

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn, hạn chế đồ nhựa dùng một lần; xây dựng mô hình “Homestay xanh - không rác nhựa”, khuyến khích tiết kiệm điện, nước và giữ gìn vệ sinh cảnh quan.

- Xây dựng nhà vệ sinh sinh thái đạt chuẩn; từng bước đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các điểm du lịch, khu lưu trú và khu dịch vụ; và 100% các homestay, điểm dịch vụ lưu trú/âm thực mới phải có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (bể tự hoại cải tiến/bể sinh học) đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường. Tuyệt đối cấm xả nước thải trực tiếp xuống lòng hồ, sông, suối.

- Lắp đặt mã QR tại các điểm du lịch, điểm trải nghiệm, sản phẩm OCOP và không gian văn hóa để cung cấp thông tin, nội quy, lịch trình tour, bản đồ chỉ dẫn và kênh hỗ trợ du khách.

## **5. Nhiệm vụ 5: Quản trị điểm đến và bảo đảm an toàn (Trụ cột 7 & 9 UN Tourism)**

### **5.1. Thiết lập mô hình quản trị đôi tác Công - Tư - Cộng đồng (PPCP)**

- Thành lập Ban Quản lý Du lịch cộng đồng xã Lâm Bình gắn với công tác quản lý Làng sáng tạo nội dung số.

- Thành lập Hợp tác xã Du lịch số cộng đồng làm đầu mối vận hành: phân phối khách; điều phối tour; quản lý đặt phòng; hỗ trợ quảng bá; quản lý quỹ cộng đồng.

- Xây dựng cơ chế phân phối lợi ích minh bạch giữa cộng đồng, HTX và doanh nghiệp.

- Tư vấn và tự nguyện thành lập Quỹ Du lịch cộng đồng do Ban quản lý Du lịch cộng đồng xã Lâm Bình quản lý để hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường; hỗ trợ hộ khó khăn; bảo tồn văn hóa; đào tạo nhân lực,...

### **5.2. Ban hành quy chế và tiêu chuẩn**

- Ban hành Bộ quy tắc ứng xử tại khu vực thực hiện Kế hoạch này; trong giai đoạn 2026 - 2027 phải hoàn thành dự thảo sơ khởi, lấy ý kiến cộng đồng, nghệ nhân, hộ kinh doanh, cơ quan chuyên môn và ban hành áp dụng thí điểm để kịp thời quản lý hoạt động sáng tạo nội dung số.

- Xác định sức chứa tối đa của từng điểm du lịch, trước mắt thí điểm quy mô phục vụ khoảng 50 khách/ngày đối với khu vực Làng sáng tạo nội dung số.

- Xây dựng bộ tiêu chí “Homestay cộng đồng Lâm Bình”.

- Quy định niêm yết giá công khai và quản lý chất lượng dịch vụ.

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn về dịch vụ, an ninh, vệ sinh môi trường để tiến tới công nhận là Khu, điểm du lịch cấp tỉnh (Thiết lập đường dây nóng hỗ trợ du khách; Xây dựng quy trình đón tiếp, hướng dẫn, phục vụ và quản lý khách du lịch theo tour).

- Xây dựng nội quy tham quan tại “Làng sáng tạo nội dung số”; quy định cụ thể về ứng xử văn minh, bảo vệ môi trường, sử dụng hình ảnh người dân, quay phim, chụp ảnh, livestream, sáng tạo nội dung số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng đời sống riêng tư của cộng đồng; yêu cầu KOLs, KOCs, travel blogger, du khách và người dân khi tham gia chiến dịch truyền thông ký cam kết tuân thủ, không làm sai lệch phong tục, không khai thác hình ảnh trẻ em/người lễ/bài thuốc truyền thống khi chưa được đồng ý.

- Xây dựng quy trình xử lý nội dung số rủi ro: tiếp nhận phản ánh, xác minh, yêu cầu gỡ/sửa nội dung sai lệch, công bố thông tin đính chính khi cần thiết; phân công đầu mối theo dõi các nền tảng số trong mùa cao điểm và trong các chiến dịch truyền thông.

### **5.3. An toàn và an ninh du lịch**

- Tập huấn cứu hộ, cứu nạn và an toàn du lịch.
- Trang bị thiết bị cứu hộ tại khu vực hồ và điểm trekking.
- Xây dựng phương án ứng phó thiên tai, mưa lũ và tai nạn du lịch.
- Tăng cường bảo vệ môi trường và an ninh trật tự trong mùa cao điểm.
- Lắp đặt biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển cảnh báo và sơ đồ tuyến tham quan tại các điểm đón khách, bãi đỗ xe, lối vào thôn, homestay, điểm check-in, khu vực suối, hồ, rừng, trekking và điểm có nguy cơ mất an toàn.

- Nội dung biển cần thể hiện tên điểm đến, hướng di chuyển, khoảng cách, nội quy, số điện thoại hỗ trợ, mã QR thông tin du lịch; sử dụng biển chỉ dẫn đa ngôn ngữ.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho các tour du lịch, hoạt động lưu trú cộng đồng, giao lưu văn nghệ, trải nghiệm suối, hồ, rừng, trekking, chèo thuyền, kayak và hoạt động ngoài trời.

- Bố trí người phụ trách, thiết bị cứu hộ, biển cảnh báo và phương án liên lạc khẩn cấp để kịp thời hỗ trợ du khách, xử lý tình huống phát sinh.

### **5.4. Kiểm soát tăng trưởng, sức chứa và bộ chỉ số theo dõi, đánh giá**

- Xây dựng bộ chỉ số theo dõi hằng quý và hằng năm gồm: lượt khách, tỷ lệ khách lưu trú qua đêm, doanh thu cộng đồng, số hộ tham gia và thu nhập tăng thêm, số giao dịch không dùng tiền mặt, số sản phẩm OCOP/đặc sản được bán qua kênh số, mức độ hài lòng của du khách, lượng rác thải phát sinh, số vụ việc vi phạm quy tắc ứng xử và số nội dung số tích cực được lan tỏa.

- Căn cứ bộ chỉ số và sức chịu tải thực tế của từng tuyến, điểm để quyết định mở rộng quy mô khách, bổ sung hộ tham gia, nâng công suất lưu trú hoặc tạm dừng tiếp nhận khách tại khu vực có nguy cơ quá tải; ưu tiên chất lượng trải nghiệm, sinh kế cộng đồng và bảo tồn bản sắc hơn tăng số lượng khách đơn thuần.

- Thiết lập cơ chế đặt trước, phân ca tham quan, phân luồng khách theo mùa vụ và nhóm sản phẩm; công khai sức chứa khuyến nghị tại các điểm check-in, điểm tắm thuốc, tuyến trekking, khu vực lòng hồ, homestay và không gian Digital Detox.

## **6. Nhiệm vụ 6: Truyền thông và tiếp thị (Trụ cột 6 UN Tourism)**

### **6.1. Chiến dịch truyền thông “Chạm vào đại ngàn”**

- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu du lịch Lâm Bình: Logo; slogan; bản đồ; kho ảnh/video.

- Phát triển các kênh truyền thông chính thức trên nền tảng số.

- Tổ chức các cuộc thi video về du lịch Lâm Bình với chủ đề “Lâm Bình - Thiên nhiên hoang sơ - Văn hóa đậm đà - Tình người ấm áp”.

- Xây dựng nội dung truyền thông tập trung vào: Văn hóa người Dao đỏ; thiên nhiên; Khuyến khích người dân, thanh niên, du khách, nhà sáng tạo nội dung tham gia quảng bá hình ảnh địa phương.

- Phối hợp với những người có sức ảnh hưởng và có tiếng nói trong một lĩnh vực nhất định (KOLs, KOC, travel blogger), nhà báo, nhiếp ảnh gia, đơn vị lữ hành tổ chức các chương trình Famtrip, Presstrip trải nghiệm thực tế nhằm lan tỏa hình ảnh du lịch địa phương đến thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá du lịch. Xây dựng chuyên mục truyền thông về: Du lịch xanh; Du lịch có trách nhiệm; Bảo tồn văn hóa dân tộc; Giữ gìn cảnh quan, môi trường; Ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch.

- Tăng cường truyền thông nội bộ trong cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế địa phương; xây dựng hình ảnh “Mỗi người dân là một đại sứ du lịch”. Hằng năm tổ chức đánh giá hiệu quả chiến dịch truyền thông thông qua: Lượng khách du lịch; Lượt tiếp cận trên nền tảng số; Mức độ nhận diện thương hiệu du lịch địa phương; Mức độ hài lòng của du khách; Hiệu quả kinh tế từ hoạt động du lịch cộng đồng và dịch vụ địa phương.

- Đăng ký tham gia và đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số để phân đấu đạt các Giải thưởng, Danh hiệu du lịch trong nước nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên bản đồ du lịch.

## **6.2. Các hoạt động tiếp thị, quảng bá**

- Quảng bá các chương trình tour mẫu 01 ngày, tour 02 ngày 01 đêm gắn với sản phẩm đặc trưng, điểm check-in tiêu biểu và trải nghiệm văn hóa, sinh thái của địa phương.

- Xây dựng bộ ảnh, video, bản đồ số, sơ đồ tuyến tham quan, mã QR, câu chuyện sản phẩm và nội dung truyền thông thống nhất phục vụ quảng bá du lịch.

- Đẩy mạnh tiếp thị số trên website, mạng xã hội, nền tảng video ngắn, bản đồ du lịch số và các kênh truyền thông của địa phương.

- Tổ chức Famtrip, Presstrip, chương trình khảo sát điểm đến, giới thiệu tour mẫu và kết nối với doanh nghiệp lữ hành, đơn vị truyền thông.

- Phát triển tiếp thị cộng đồng; khuyến khích người dân, homestay, tổ văn nghệ, tổ hướng dẫn bản địa và chủ thể OCOP cùng tham gia quảng bá điểm đến.

- Từng bước xây dựng thương hiệu du lịch địa phương theo hướng xanh, an toàn, thân thiện, giàu bản sắc và gắn với chuyển đổi số.

## **6.3. Liên kết tour tuyến ngoại tỉnh và kích hoạt trục du lịch Đông - Tây Bắc**

- Xây dựng các gói tour liên vùng, liên tỉnh như: Hà Nội - Tuyên Quang - Lâm Bình - Na Hang; Lâm Bình - Ba Bể; Lâm Bình - Hà Giang/Đông Văn/Hoàng Su Phì; Lâm Bình - Cao Bằng; kết nối Lâm Bình vào trục du lịch Đông - Tây Bắc với sản phẩm chủ đạo là du lịch cộng đồng, chữa lành, sinh thái hồ - rừng, trải nghiệm nông nghiệp và sáng tạo nội dung số.

- Phối hợp Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh, doanh nghiệp lữ hành, hiệp hội du lịch và các điểm đến lân cận tổ chức Famtrip, Presstrip, chương trình khảo sát điểm đến, bán thử tour cuối tuần và tour 2 ngày 1 đêm; lấy phản hồi của doanh nghiệp và du khách để chuẩn hóa giá, lịch trình, điểm dừng, tiêu chuẩn dịch vụ.

- Khai thác lợi thế “nghệ nhân số”, KOLs/KOCs bản địa, travel blogger và cộng đồng sáng tạo nội dung để thực hiện các chiến dịch marketing chung cho toàn trục Đông - Tây Bắc; thống nhất thông điệp, hashtag, bộ ảnh/video, kịch bản truyền thông theo mùa, bảo đảm tôn trọng văn hóa bản địa và tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử.

- Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu thị trường với doanh nghiệp lữ hành: nhóm khách mục tiêu, mùa cao điểm, tỷ lệ đặt phòng, phản hồi dịch vụ, sản phẩm được quan tâm; từ đó điều chỉnh sản phẩm theo phân khúc khách gia đình, khách trẻ, khách quốc tế, khách yêu thiên nhiên, khách có nhu cầu nghỉ dưỡng/chữa lành và khách sáng tạo nội dung.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Tổng kinh phí khái toán thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 8.500 triệu đồng (Không tính các chương trình đầu tư khác, trong đó lồng ghép từ Đề án Làng sáng tạo nội dung số 5.220 triệu đồng, khái toán bổ sung cho các nhiệm vụ phát triển du lịch cộng đồng khoảng 3.280 triệu đồng).

- Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn sau:

+ Ngân sách nhà nước: hỗ trợ đầu tư hạ tầng số, hạ tầng du lịch, đào tạo nhân lực, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường. Đặc biệt là nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 của HĐND tỉnh cho các hạng mục: mái ngói âm dương, homestay, đường dạo bộ, đèn năng lượng mặt trời, điểm thu gom rác, nhà vệ sinh công cộng, nhà đón tiếp, đội văn nghệ, thiết bị quản lý và thuyền chở khách.

+ Ngân sách địa phương: bố trí trong khả năng cân đối để thực hiện công tác tuyên truyền, quản lý, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ triển khai mô hình.

+ Nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, hợp tác xã: hỗ trợ thiết bị, chuyển giao công nghệ, quảng bá du lịch, phát triển dịch vụ, kết nối tour tuyến và tiêu thụ sản phẩm địa phương.

+ Nguồn đóng góp của người dân, hộ kinh doanh: đầu tư cải tạo homestay, mua sắm trang thiết bị, chỉnh trang cảnh quan, phát triển sản phẩm trải nghiệm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Quỹ Du lịch cộng đồng: tái đầu tư cho bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa, đào tạo nhân lực, hỗ trợ hộ khó khăn và duy trì cảnh quan điểm đến.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

*(Chi tiết có biểu kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu xây dựng chương trình, nhiệm vụ cụ thể hằng năm về phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa, truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ du lịch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ khách, kỹ năng kể chuyện văn hóa, xây dựng hình ảnh điểm đến và ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch.

- Tham mưu xây dựng các quy chế, tiêu chí, hướng dẫn phục vụ quản lý điểm đến, phát triển du lịch cộng đồng, quản lý hoạt động sáng tạo nội dung số, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Chủ trì xây dựng nội dung truyền thông, quảng bá du lịch trên các nền tảng số; phối hợp xây dựng bộ nhận diện, ấn phẩm, hình ảnh, video quảng bá du lịch Lâm Bình gắn với “Làng sáng tạo nội dung số” và “Du lịch cộng đồng Phúc Yên”.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, thử nghiệm, đánh giá và chuẩn hóa chương trình tour 01 ngày, tour 02 ngày 01 đêm tại “Làng sáng tạo nội dung số”; phối hợp với các thôn, hộ dân, hợp tác xã và đơn vị liên quan lựa chọn điểm check-in, điểm trải nghiệm, chương trình văn nghệ cộng đồng và sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Chủ trì tham mưu xây dựng nội dung biển thuyết minh, biển chỉ dẫn, mã QR giới thiệu điểm đến, nội quy tham quan, Bộ quy tắc ứng xử và sáng tạo nội dung số ngay trong giai đoạn 2026 - 2027; phối hợp với cộng đồng, nghệ nhân, hộ dân và doanh nghiệp lữ hành đề rà soát, cập nhật thường xuyên các tài liệu hướng dẫn phục vụ khách du lịch.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã về nội dung phát triển kinh tế du lịch, sản phẩm OCOP, nông sản địa phương, thương mại điện tử, hạ tầng phục vụ du lịch và các mô hình sinh kế cộng đồng.

- Chủ trì lập danh mục, khái toán dự toán và giám sát triển khai các hạng mục hạ tầng được tỉnh hỗ trợ: đường dạo bộ sinh thái, đèn chiếu sáng, nhà đón tiếp, bãi thu gom rác, nhà vệ sinh công cộng và điểm dừng chân đảm bảo đúng quy chuẩn kỹ thuật theo Nghị quyết 23/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn các hộ dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chuẩn hóa sản phẩm, bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử và kết nối tiêu thụ sản phẩm địa phương.

- Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn, chương trình, dự án phát triển kinh tế, nông nghiệp, nông thôn mới, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, bảo đảm phù hợp quy hoạch, cảnh quan và điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất đầu tư, chỉnh trang hệ thống điểm đón khách, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, điểm dừng chân, nhà vệ sinh, thùng rác, chiếu sáng, hạ tầng phụ trợ và các điều kiện thiết yếu phục vụ tour 01 ngày, tour 02 ngày 01 đêm.

- Hướng dẫn các hộ dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch và các sản phẩm phục vụ khách trong chương trình tour.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao; tổng hợp thông tin, tài liệu, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, chương trình làm việc, thông báo kết luận và các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và cấp có thẩm quyền.

### **4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã**

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký kinh doanh, dịch vụ du lịch, sản phẩm OCOP, thương mại điện tử và các thủ tục khác có liên quan.

- Đẩy mạnh hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và dịch vụ.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước trong quá trình tham gia phát triển du lịch cộng đồng và kinh tế số.

### **5. Trung tâm Dịch vụ công xã**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác tuyên truyền, truyền thông, quảng bá về phát triển du lịch cộng đồng, chuyển đổi số, xây dựng “Làng sáng tạo nội dung số” gắn với “Du lịch cộng đồng Phúc Yên” trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các phương tiện thông tin và nền tảng truyền thông phù hợp.

- Xây dựng, biên tập, sản xuất tin, bài, hình ảnh, video, phóng sự, chuyên mục truyền thông nhằm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, con người, sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, mô hình du lịch cộng đồng và các điển hình tiêu biểu trên địa bàn xã.

- Chủ trì tuyên truyền, lan tỏa các hoạt động tập huấn, quảng bá, xúc tiến du lịch, sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể thao, các chương trình trải nghiệm phục vụ du lịch; góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về phát triển du lịch bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Bình thân thiện, văn minh.

- Phối hợp với các thôn, hợp tác xã, hộ dân, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc cung cấp thông tin, tư liệu, hình ảnh, video phục vụ truyền thông; hỗ trợ lan tỏa hình ảnh du lịch Lâm Bình trên không gian số, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu du lịch của địa phương.

## **6. Công an xã**

- Chủ trì tham mưu, triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các điểm du lịch, khu vực lưu trú, khu vực tổ chức hoạt động trải nghiệm và các sự kiện du lịch trên địa bàn.

- Phối hợp hướng dẫn các hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú, homestay thực hiện đúng quy định về đăng ký lưu trú, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn cho du khách.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các chủ thể tham gia mô hình thực hiện các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa vi phạm trên không gian mạng.

- Phối hợp xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn đối với các chương trình tour, hoạt động lưu trú cộng đồng, giao lưu văn nghệ buổi tối, trải nghiệm lòng hồ, suối, rừng, trekking và các hoạt động tập trung đông khách.

## **7. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng hiện có lồng ghép nhiệm vụ du lịch số; hình thành nhóm/hạt nhân số du lịch trong Tổ công nghệ số cộng đồng, không thành lập mô hình mới chồng chéo.

- Tổ chức hướng dẫn đoàn viên, thanh niên và người dân kỹ năng sử dụng nền tảng số, quay dựng video, livestream, quảng bá sản phẩm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bán hàng trực tuyến, phản hồi đánh giá của khách, kiểm tra lịch đặt phòng trực tuyến, quét mã QR thanh toán và bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Triển khai mô hình “cầm tay chỉ việc hằng tuần” cho hộ lớn tuổi, hộ làm homestay, hộ kinh doanh dịch vụ; phân công đoàn viên phụ trách nhóm hộ, ghi nhận kết quả hỗ trợ và báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ du khách, quảng bá hình ảnh địa phương, tham gia bảo vệ môi trường, chỉnh trang cảnh quan và lan tỏa hình ảnh du lịch Lâm Bình trên các nền tảng số.

## **8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia cải tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ homestay, ẩm thực, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm lưu niệm và các dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, phục vụ khách, vệ sinh môi trường, chế biến ẩm thực, bán hàng trực tuyến và xây dựng hình ảnh người dân thân thiện, văn minh trong hoạt động du lịch.

## **9. Các tổ chức, cá nhân và các hộ dân tham gia mô hình**

- Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện niêm yết giá công khai, bảo đảm an toàn cho du khách, giữ gìn bản sắc văn hóa, cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với UBND xã và các cơ quan chuyên môn trong quản lý đặt phòng, điều phối khách, tổ chức tour, xây dựng sản phẩm du lịch, quảng bá dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm địa phương.

- Thực hiện nghiêm các quy chế, tiêu chí, hướng dẫn về phát triển du lịch cộng đồng, bảo vệ môi trường, ứng xử văn minh và sáng tạo nội dung số do cấp có thẩm quyền ban hành.

## **10. Các thôn Khau Cau, Phúc Yên và các thôn có liên quan**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch; lựa chọn các hộ gia đình, cá nhân có điều kiện phù hợp tham gia mô hình du lịch cộng đồng gắn với sáng tạo nội dung số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng điểm du lịch, homestay, không gian trải nghiệm, điểm check-in, sản phẩm văn hóa, sản phẩm nông nghiệp và các hoạt động phục vụ khách du lịch.

- Thường xuyên vận động Nhân dân giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ cảnh quan, vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn minh, thân thiện, an toàn trong hoạt động du lịch.

- Phối hợp lựa chọn, quản lý và duy trì các điểm check-in, điểm dừng chân, điểm trải nghiệm văn hóa, nông nghiệp, ẩm thực, dược liệu, sinh thái; vận động Nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan, niêm yết giá dịch vụ và thực hiện văn minh du lịch.

- Chủ động thành lập hoặc duy trì đội văn nghệ cộng đồng, tổ hướng dẫn bản địa, tổ vệ sinh môi trường, tổ hỗ trợ khách du lịch và phối hợp điều phối khách theo sức chứa được xác định.

## **11. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh cho phù hợp.

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh quan tâm, hỗ trợ xã Lâm Bình một số nội dung sau:

**1. Sở Khoa học và Công nghệ:** Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế số; hướng dẫn địa phương kế thừa, kết nối các nền tảng chuyên đổi số dùng chung của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tránh đầu tư hệ thống riêng lẻ; chỉ đạo các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông quan tâm xóa các vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng đường truyền đáp ứng yêu cầu phát triển tại khu vực “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình”.

**2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính:** Tham mưu đẩy nhanh tiến độ quy hoạch du lịch tỉnh; tăng cường giới thiệu, quảng bá để các đơn vị lữ hành kết nối tour đến Lâm Bình. Đồng thời, thường xuyên hướng dẫn địa phương hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá Khu du lịch cấp tỉnh và thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và theo các cơ chế, chính sách liên quan.

**3. Đề nghị Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh:** Tiếp tục quan tâm, phối hợp với xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, kết nối tour tuyến du lịch liên vùng, liên tỉnh; hỗ trợ xây dựng chiến dịch marketing chung cho trục du lịch Đông - Tây Bắc; giới thiệu những nhà đầu tư, đơn vị lữ hành có kinh nghiệm đến tư vấn, đầu tư, phát triển các sản phẩm du lịch tại Lâm Bình.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển du lịch tại “Làng sáng tạo nội dung số xã Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030”. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh; (báo cáo);
- Đ/c Vương Ngọc Hà, Ủy viên BTV TU, PCT UBND tỉnh; (báo cáo)
- Đ/c Nguyễn Hưng Vương, Ủy viên BTV TU, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TU; (báo cáo)
- Đ/c Lý Văn Huân, Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; (báo cáo)
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh; (báo cáo)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh; (báo cáo)
- Sở Tài chính tỉnh; (báo cáo)
- Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh; (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND xã; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trong Kế hoạch; (thực hiện)
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Quang**